TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2020/DS-PT

Ngày: 19-02-2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Anh

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Mã Quế Khanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLPT-DS ngày 07/01/2020 về việc*"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số H, ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn O, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Ông Bùi Văn O là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2019 và các lời khai của trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Trần Thị X trình bày:

Trước năm 2015, ông O có mua nợ thức ăn gia súc, do thời gian lâu nên không nhớ số lượng đã bán. Tính đến ngày 15/10/2015 ông O còn nợ 15.000.000 đồng và ông O tự tay viết cho bà một biên nhận trên tờ lịch với nội dung "còn thiếu lại 15.000.000 đồng", ông O ký tên xác nhận vào biên nhận, giao bà giữ và hứa đến vụ lúa vào tháng giêng năm 2016 sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, từ sau khi ký giấy ông O đã trả cho bà số tiền lãi cụ thể như sau: Ngày 30/02/2016 trả lãi 2.700.000 đồng, ngày 30/9/2016 trả lãi 3.000.000 đồng và ngày 23/2/2017 trả lãi 4.200.000 đồng, tổng tiền lãi ông O đã trả là 9.900.000 đồng. Còn việc ông O cho rằng bà lấy lúa của ông O 46 bao trừ nợ là bà không thống nhất, tại Tòa bà thừa nhận có lấy của ông O 23 bao lúa, trọng lượng tương đương 1.003 kg với giá 5.000 đồng/kg nhưng đã khấn trừ vào tiền lãi ông O thanh toán 4.200.000 đồng vào ngày 23/2/2017.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông O trả cho bà số tiền mua thức ăn còn nợ 15.000.000 đồng và tính lãi suất từ ngày 15/10/2015 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, mức lãi suất theo quy định pháp luật, đồng ý khấn trừ số tiền lãi ông O đã trả cho bà 9.900.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/9/2019, bị đơn Ông Bùi Văn O trình bày*:

Khoảng năm 2014 - 2015 ông có mua nợ cám và thức ăn chăn nuôi heo của Bà Trần Thị X, mua nhiều lần cộng dồn ông nợ bà X 15.000.000 đồng, ngày 15/10/2015 ông viết cho bà X một biên nhận trên tờ lịch thừa nhận nợ bà X số tiền trên và có hứa trả cho bà X mỗi vụ lúa 2.000.000 đồng tiền vốn đến khi dứt nợ và chịu lãi 4%/mùa. Nhưng đến nay chưa trả được vốn, tiền lãi ông trả đủ theo thỏa thuận và đã trả cho bà X hơn 10.000.000 đồng, việc trả lãi không làm biên nhận, không người chứng kiến. Vụ đông xuân năm 2017 ông cắt lúa được 46 bao loại Hàm Trâu trị giá khoảng 12.500.000 đồng dự tính bán lúa trả nợ cho bà X, khi cắt lúa xong ông gửi lại Nhà trọ N cho bà Đặng Thị B trông coi dùm, khi ông quay trở lại thì bà X ngang nhiên chở hết số lúa trên, ông có gọi điện cho bà X và nói sẽ cấn trừ hết nợ. Nay ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn lý do bà X đã lấy 46 bao lúa của ông vì vậy giữa ông và bà X không nợ với nhau.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 đã quyết định căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 428, Điều 438, Điều 305 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị X đòi bị đơn Ông Bùi Văn O trả tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ.

Buộc bị đơn Ông Bùi Văn O có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Bà Trần Thị X số tiền còn nợ 8.353.750 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2019, bị đơn Ông Bùi Văn O kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: theo hướng không chấp nhận yêu cầu của bà X về phần buộc ông phải trả cho bà X số tiền của cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

* Nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn O không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 275 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

Về nội dung:

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn O yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bán án số 59/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, theo hướng không buộc ông O phải trả tiền cho Bà Trần Thị

X như cấp sơ thẩm đã tuyên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nguyên đơn Trần Thị X khởi kiện yêu cầu bị đơn Bùi Văn O trả tiền thức ăn chăn nuôi gia sức số tiền 15.000.000 đồng và với lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông O cũng thừa nhận ông là người viết biên nhận và còn nợ bà X tiền thức ăn chăn nuôi gia súc số tiền 15.000.000 đồng. Như vậy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy đinh tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, do các đương sự đều thừa nhận.

[2] Từ khi Ông Bùi Văn O ký giấy nhận nợ, thì ông đã trả cho Bà Trần Thị X số tiền lãi cụ thể: Ngày 30/02/2016 trả lãi 2.700.000 đồng, ngày 30/9/2016 trả lãi 3.000.000 đồng và ngày 23/2/2017 trả lãi 4.200.000 đồng, tổng tiền lãi ông O đã trả là 9.900.000 đồng. Ngoài ra, bà X thừa nhận có chở của ông O 23 bao lúa trọng lượng 1.003kg với giá 5.000 đồng/kg tổng số tiền 5.015.000 đồng. Sự việc ông O không trình báo chính quyền địa phương, ông O cũng không chứng cứ chứng minh bà X đã lấy của ông 46 bao lúa, chỉ duy nhất bà Đặng Thị B là người chứng kiến, nhưng bà Bưởi cũng không xác định được bà X đã lấy bao nhiêu bao lúa của ông O. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời thừa nhận của bà X có lấy của ông O 23 bao lúa trị giá 5.015.000 đồng. Tuy nhiên, bà X cho rằng số lượng lúa bà lấy của ông O là để khấn trừ vào tiền lãi ông O chưa thanh toán 4.200.000 đồng vào ngày 23/2/2017. Nhưng theo chứng cứ bà X cung cấp là tờ giấy viết tay tính lãi, trong đó không thể hiện tiền lãi ông O đã đóng 4.200.000 đồng vào ngày 23/2/2017 là được trừ vào 23 bao lúa bà X đã lấy. Vì vậy, số tiền 5.015.000 đồng từ lúa được xác định là tiền lãi của ông O đã trả cho bà X, như vậy tổng số tiền lãi ông O đã trả cho bà X 04 lần là 14.915.000 đồng (trong đó lãi trả bằng tiền 9.900.000 đồng + 23 bao lúa trị giá 5.015.000 đồng).

[3] Tại Toà án cấp sơ thẩm, bà X yêu cầu tính lãi trên vốn gốc còn nợ 15.000.000 đồng từ ngày 15/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/11/2019, theo lãi suất quy định của pháp luật thì tiền lãi được tính như sau: 15.000.000 đồng x 1,125%/tháng x 49 tháng = 8.268.750 đồng. Số tiền lãi ông O đã đóng theo thỏa thuận cho bà X số tiền14.915.000 đồng, được trừ tiền lãi theo quy định pháp luật 8.268.750 đồng, bị đơn trả lãi dư 6.646.250 đồng. Ông O trả lãi dư 6.646.250 đồng, số tiền này được khấu trừ vào tiền vốn 15.000.000 đồng. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông O còn phải tiếp tục trả tiền vốn cho bà X 8.353.750 đồng là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông O.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Ông Bùi Văn O phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

[6] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn O là không có căn cứ để chấp nhận, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn O.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2019/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 428, Điều 438, Điều 305 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị X đòi bị đơn Ông Bùi Văn O trả tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ.

Buộc bị đơn Ông Bùi Văn O có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Bà Trần Thị X số tiền còn nợ 8.353.750 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Ông Bùi Văn O nộp án phí số tiển 417.687 đồng (bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Nguyên đơn Bà Trần Thị X là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật nên không xử lý.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn O phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009862 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Ông Bùi Văn O đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

Đã ký

Võ Hoàng Anh